**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I**

**MÔN: GIÁO DỤC KINH TẾ PHÁP LUẬT 10 – CHÂN TRỜI SÁNG TẠO**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Mức độ** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | Bài 1. Nền kinh tế và các hoạt động của nền kinh tế | 1 |  |  |  |
| **2** | Bài 2. Các chủ thể của nền kinh tế | 1 | 1 |  |  |
| **3** | Bài 3. Thị trường và chức năng của thị trường |  |  | 1 |  |
| **4** | Bài 4. Cơ chế thị trường | 1 | 1 |  |  |
| **5** | Bài 5. Giá cả thị trường và chức năng của giá cả thị trường |  |  |  |  |
| **6** | Bài 6. Ngân sách nhà nước và thực hiện pháp luật về ngân sách | 1 | 1 |  |  |
| **7** | Bài 7. Thuế và thực hiện pháp luật về thuế | 1 | 1 | 1 |  |
| **8** | Bài 8. Sản xuất kinh doanh và các mô hình sản xuất kinh doanh | 1 |  |  | 1 |
| **9** | Bài 9. Tín dụng và vai trò của tín dụng | 1 | 1 | 1 |  |
| **10** | Bài 10. Cách sử dụng các dịch vụ tín dụng | 1 |  |  |  |
| **11** | Bài 11. Lập kế hoạch tài chính cá nhân |  | 1 | 1 | 1 |
| **12** | Bài 12. Đặc điểm, cấu trúc và nguyên tắc hoạt động của HTCT Việt Nam | 1 |  |  |  |
| **13** | Bài 13. Đặc điểm, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước CHXHCNVN | 1 |  |  |  |

**ĐỀ THI HỌC KÌ 1**

**MÔN: GIÁO DỤC KINH TẾ PHÁP LUẬT 10 – CHÂN TRỜI SÁNG TẠO**

**Câu 1**. Trong các hoạt động kinh tế cơ bản không bao gồm hoạt động nào sau đây?

A. Sản xuất.  
B. Phân phối – trao đổi.  
C. Tiêu dùng.  
D. Nghiên cứu.

**Câu 2**. Chủ thể nào dưới đây đang không thực hiện hoạt động tiêu dùng?

A. Chị P mua xe máy.  
B. Anh V mời bạn bè ăn nhà hàng.  
C. Chị E mang rau ra chợ bán.  
D. Bà K mua thuốc cảm cúm.

**Câu 3.** Chủ thể nào cần phải có trách nhiệm đối với sự phát triển bền vững của xã hội; lựa chọn, tiêu dùng hàng hoá có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng; phê phán hành vi trái pháp luật trong hoạt động kinh tế?

A. Chủ thể tiêu dùng.  
B. Chủ thể sản xuất.  
C. Nhà nước.  
D. Chủ thể kinh doanh.

**Câu 4.** Chủ chăn nuôi cá là ông H khi thấy sức tiêu thụ của các nước ngọt giảm mạnh đã chuyển sang nuôi các loại thủy hải sản khác để tăng thu nhập.Trong trường hợp trên, chức năng nào của thị trường đã được vận dụng?

A. Chức năng thông tin.  
B. Chức năng định hướng.  
C. Chức năng điều khiển.  
D. Chức năng điều tiết, kích thích hoặc hạn chế.

**Câu 5.** Phương án nào dưới đây không thuộc quy luật kinh tế?

A. Quy luật tiền tệ.  
B. Quy luật cạnh tranh.  
C. Quy luật cung - cầu.  
D. Quy luật giá trị.

**Câu 6.**Nhà nước cần làm gì để khắc phục, hạn chế nhược điểm của cơ chế thị trường?

A. Tăng cường đầu tư vốn.  
B. Tăng cường quản lí vĩ mô nền kinh tế.  
C. Củng cố vai trò của các doanh nghiệp.  
D. Hạn chế quản lí vĩ mô nền kinh tế.

**Câu 7.** Đối với một quốc gia, ngân sách nhà nước là quỹ tiền tệ tập trung với quy mô như thế nào?

A. Nhỏ nhất.  
B. Lớn nhất.  
C. Vừa và nhỏ.  
D. Lúc lớn lúc nhỏ.

**Câu 8.** Việc thực hiện liên tục một, một số hoặc tất cả công đoạn của quá trình từ đầu tư, sản xuất, tiêu thụ sản phẩm hoặc cung ứng dịch vụ trên thị trường nhằm mục đích thu được lợi nhuận là hoạt động của

A. kinh doanh.  
B. tiêu dùng.  
C. sản xuất.  
D. tiêu thụ.

**Câu 9.** Theo quy định của pháp luật, hộ kinh doanh được sử dụng tối đa bao nhiêu lao động?

A. Dưới 10 lao động.  
B. Dưới 15 lao động.  
C. Dưới 20 lao động.  
D. Dưới 25 lao động.

**Câu 10.** Tín dụng là khái niệm thể hiện quan hệ kinh tế giữa chủ thể sở hữu (người cho vay) và chủ thể sử dụng nguồn vốn nhàn rỗi (người vay), theo nguyên tắc

A. hoàn trả sau thời gian hứa hẹn.  
B. hoàn trả có kì hạn cả vốn gốc và lãi.  
C. hoàn trả gốc có kì hạn theo thỏa thuận.  
D. bồi thường theo quy định của pháp luật.

**Câu 11.** Đến thời hạn, người vay có nghĩa vụ và trách nhiệm phải hoàn trả cả vốn gốc và lãi vô điều kiện là nói đến đặc điểm nào sau đây của tín dụng?

A. Dựa trên sự tin tưởng.  
B. Có tính tạm thời.  
C. Có tính hoàn trả cả gốc lẫn lãi.  
D. Có tính thời hạn.

**Câu 12.** Gia đình M có hoàn cảnh khó khăn không đủ điều kiện cho M tiếp tục học lên đại học mặc dù M rất mong muốn được đi học. Trong trường hợp này, nếu là người quen của gia đình M em sẽ lựa chọn cách ứng xử nào dưới đây cho phù hợp?

A. Khuyên bố mẹ M nên vay tiền tín dụng hỗ trợ từ nhà nước.  
B. Khuyên bố mẹ M nên vay nặng lãi để cho M đi học.  
C. Làm ngơ vì biết bản thân không giúp được gì.  
D. Khuyên M nên đi làm kiếm tiền chứ không nên đi học nữa.

**Câu 13.** Khi vay tín chấp, người vay cần thực hiện nhiệm vụ nào sau đây?

A. Cung cấp trung thực, chính xác cácthông tin cá nhân.  
B. Trả ít nhất 50% vốn vay và lãi theo đúng hạn.  
C. Có thể mượn thông tin của người khác để vay.  
D. Có thể có hoặc không cần thiết giấy tờ vay.

**Câu 14**. Hình thức cho vay đòi hỏi người vay phải có tài sản thế chấp có giá trị tương đương với lượng vốn cho vay gọi là cho vay

A. thế chấp.  
B. tín chấp.  
C. lưu vụ.  
D. hợp vốn.

**Câu 15**. Bản kế hoạch về thu chi ngân sách nhằm thực hiện một mục tiêu tài chính trong một thời gian ngắn (dưới 3 tháng) gọi là kế hoạch tài chính cá nhân

A. ngắn hạn.  
B. trung hạn.  
C. dài hạn.  
D. có hạn.

**Câu 16**. Bản kế hoạch về thu chi ngân sách nhằm thực hiện một mục tiêu tài chính trong một thời gian từ 3 đến 6 tháng gọi là kế hoạch tài chính cá nhân

A. ngắn hạn.  
B. trung hạn.  
C. dài hạn.  
D. có hạn.

**Câu 17.**Mục tiêu tiết kiệm trong thời gian ngắn thì thường là số tiền

A. rất nhỏ.  
B. rất lớn.  
C. không xác định.  
D. vượt chỉ tiêu.

**Câu 18.**R chia sẻ rằng muốn dành dụm tiền mua chiếc máy tính cầm tay casio mới để tính toán tiện lợi hơn. R đã tiết kiệm được 300.000 chỉ còn thiếu khoản nhỏ nữa. Trong trường hợp này, R nên áp dụng loại kế hoạch tài chính nào là phù hợp nhất?

A. Ngắn hạn.  
B. Trung hạn.  
C. Dài hạn.  
D. Có hạn.

**Câu 19.** Pháp luật phải được thể hiện bằng các văn bản có chứa quy phạm pháp luật thể hiện đặc điểm nào sau đây của pháp luật?

A. Tính xác định chặt chẽ về hình thức.  
B. Tính quy phạm phổ biến.  
C. Tính quyền lực, bắt buộc chung.  
D. Tính xác định chặt chẽ về nội dung.

**Câu 20.**Pháp luật xác lập, ghi nhận các quyền của công dân trong mọi lĩnh vực đời sống xã hội thể hiện vai trò nào của pháp luật đối với đời sống?

A. Pháp luật là phương tiện để công dân thực hiện và bảo vệ quyền, lợi ích.  
B. Pháp luật là phương tiện đề Nhà nước kiểm tra, hoạt động của cá nhân.  
C. Pháp luật là phương tiện để Nhà nước điều chỉnh, định hướng xã hội.  
D. Pháp luật tạo cơ sở pháp lý đề Nhà nước phát huy quyền lực sức mạnh.

**Câu 21.**Tập hợp các quy phạm pháp luật có đặc tính chung để điều chỉnh các quan hệ xã hội trong một lĩnh vực nhất định của đời sống xã hội gọi là

A. ngành luật.  
B. văn bản luật.  
C. thể chế luật.  
D. thực hiện luật.

**Câu 22.**Nội dung nào dưới đây không phải là đặc điểm văn bản quy phạm pháp luật ?

A. Gồm văn bản dưới luật và văn bản áp dụng pháp luật.  
B. Là văn bản có chứa quy phạm pháp luật.  
C. Do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền ban hành.  
D. Hình thức, trình tự, thủ tục ban hành do luật quy định.

**Câu 23.**Quá trình hoạt động có mục đích, làm cho những quy định của pháp luật đi vào cuộc sống, trở thành những hành vi hợp pháp của các cá nhân, tổ chức là nội dung của khái niệm nào sau đây?

A. Thực hiện pháp luật.  
B. Thi hành pháp luật.  
C. Sử dụng pháp luật.  
D. Áp dụng pháp luật.

**Câu 24.**Bạn H và G đi xe máy điện không đội mũ bảo hiểm và bị công an giao thông phạt tiền 400.000 đồng. Trong trường hợp trên, bạn H và G đã không thực hiện hình thức pháp luật nào dưới đây?

A. Tuân thủ pháp luật.  
B. Áp dụng pháp luật.  
C. Sử dụng pháp luật.  
D. Thi hành pháp luật.

**II. TỰ LUẬN**

**Câu 1**. Thế nào là sử dụng pháp luật? Lấy một tình huống cụ thể về sử dụng pháp luật?

**Câu 2**. Em đồng ý hay không đồng ý kiến sau đây? Vì sao?

“Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước là cơ sở cho việc xây dựng và thực hiện các nhiệm vụ của Nhà nước.”

**ĐỀ THI HỌC KÌ 1**

**MÔN: GIÁO DỤC KINH TẾ PHÁP LUẬT 10 – CHÂN TRỜI SÁNG TẠO**

**I. TRẮC NGHIỆM**

**Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 |
| **Đáp án** | D | C | A | D | A | B | B |
| **Câu** | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 |
| **Đáp án** | A | B | C | A | A | A | A |
| **Câu** | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 |
| **Đáp án** | A | A | A | A | A | A | A |

**II. TỰ LUẬN**

**Câu 1.**

*- Sử dụng pháp luật là hình thức thực hiện pháp luật, trong đó các chủ thế (tổ chức, cá nhân) thực hiện các quyền và tự do pháp lí của mình theo quy định của pháp luật (làm những việc pháp luật cho phép làm).*

*- Ví dụ: Công dân đủ điều kiện đi đến cơ quan chính quyền để làm thủ tục đăng kí kết hôn*

**Câu 2.**

*Đồng tình, vì nguyên tắc và hoạt động của bộ máy nhà nước là cơ sở rất quan trọng cho việc xây dựng và thực hiện các nhiệm vụ của Nhà nước. Nguyên tắc có sát sao và chặt chẽ thì bộ máy nhà nước mới hoạt động tốt và phát triển.*